

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~7157~~/UBND-KGVX

Quảng Ngãi, ngày ~~17~~ tháng ~~11~~ năm 2017

V/v báo cáo, kiểm điểm việc
chậm trễ thực hiện giải
quyết chế độ mai táng phí
cho đối tượng chính sách

Kính gửi:

- Sở Lao động- Thương binh và Xã hội;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tây Trà.

TRUNG TÂM CÔNG ĐÀO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:.....A.O.b.h.2.....
ĐẾN	Ngày: 20.11.2017.....
	Chuyên:.....

Qua xem xét nội dung Công văn số 2525/SLĐT BXH-NCC ngày 04/10/2017 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội về việc đề nghị phê duyệt danh sách 65 đối tượng được hưởng chế độ mai táng phí theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó, có danh sách 55 đối tượng do UBND huyện Tây Trà đề nghị theo Công văn số 1653/UBND-VX ngày 12/9/2017, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Theo danh sách 55 đối tượng do UBND huyện Tây Trà lập hồ sơ đề nghị được hưởng chế độ mai táng phí theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ có 20 đối tượng đã từ trần từ năm 2006-2010, tổng số tiền hỗ trợ là **98.200.000** đồng (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*). Việc đối tượng chính sách mất đã lâu, đến nay mới làm thủ tục đề hỗ trợ chế độ mai táng phí không kịp thời thực hiện chủ trương, chính sách của nhà nước đối với người có công và thân nhân của họ. UBND tỉnh nghiêm túc phê bình Chủ tịch UBND huyện Tây Trà chậm trễ trong việc chỉ đạo lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ mai táng phí cho đối tượng chính sách, ảnh hưởng đến quyền lợi, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các đối tượng.

2. Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tây Trà có trách nhiệm kiểm tra, rà soát lại toàn bộ quá trình thực hiện chế độ mai táng phí cho các đối tượng chính sách nêu trên. Làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện chậm trễ trong việc lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ mai táng phí cho 21 đối tượng đã từ trần từ năm 2006-2010, tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý trách nhiệm theo qui định. Báo cáo kết quả cho UBND tỉnh và Sở Lao động-Thương binh và Xã hội trước ngày 30/11/2017.

3. Sau khi có văn bản báo cáo của UBND Tây Trà, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội xem xét tham mưu UBND tỉnh quyết định hỗ trợ mai táng phí theo qui định đối với các đối tượng chính sách. Đồng thời, với trách nhiệm của cơ quan chuyên môn, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tập trung hướng dẫn các địa phương thực hiện kịp thời (không để chậm trễ) chế độ chính sách

đối với người có công tại các địa phương, kịp thời nắm bắt những khó khăn vướng mắc hoặc sai phạm trong quá trình thực hiện để chỉ đạo và phối hợp giải quyết đạt kết quả tốt. Trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Huyện ủy huyện Tây Trà;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: C, PCVP, NC, TH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVXthuy668



KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Dũng



PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số 777/UBND-KGVX ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi từ trần	Ngày tháng năm từ trần	Mức hưởng	Ghi chú
1	Hồ Văn Thọ	1940	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	07/12/2006	4.500.000	QĐ-290
2	Hồ Văn Bảy	1940	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	07/7/2007	4.500.000	QĐ-290
3	Hồ Thị Lê	1942	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	25/6/2006	3.500.000	QĐ-290
4	Hồ Văn Bốn	1945	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	17/9/2006	3.500.000	QĐ-290
5	Hồ Thị Nga	1940	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	14/8/2007	4.500.000	QĐ-290
6	Hồ Văn Dớt	1931	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	25/8/2007	4.500.000	QĐ-290
7	Hồ Văn Quyết	1939	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	08/11/2008	5.400.000	QĐ-290
8	Hồ Thị Non	1945	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	15/12/2010	7.300.000	QĐ-290
9	Hồ Thị Nga	1942	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	10/9/2009	6.500.000	QĐ-290
10	Hồ Văn Út	1935	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	16/9/2006	3.500.000	QĐ-290
11	Hồ Văn Cát	1929	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	20/3/2008	5.400.000	QĐ-290
12	Hồ Văn Ôn	1927	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	10/5/2007	4.500.000	QĐ-290
13	Hồ Văn Chín	1940	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	24/12/2008	5.400.000	QĐ-290
14	Hồ Thị Dớt	1932	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	15/7/2007	4.500.000	QĐ-290
15	Hồ Văn Sâm	1930	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	25/10/2006	4.500.000	QĐ-290
16	Hồ Văn Trương	1949	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	05/5/2008	5.400.000	QĐ-290
17	Hồ Thị Ấy	1940	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	01/3/2006	3.500.000	QĐ-290
18	Hồ Thị Út	1930	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	12/10/2008	5.400.000	QĐ-290
19	Hồ Văn Út	1943	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	06/5/2008	5.400.000	QĐ-290
20	Hồ Văn Út	1940	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	xã Trà Phong, huyện Tây Trà	19/10/2009	6.500.000	QĐ-290
20	Tổng cộng:					98.200.000	